

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TRÀ VINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 61/2022/HS-PT
Ngày: 11/7/2022

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TRÀ VINH**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Mến

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Thành
Ông Trần Văn Lực

- Thư ký phiên tòa: Bà Kim Thị Ngà – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Hoàng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 7 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh, Tòa án nhân dân tỉnh Trà Vinh đưa ra xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 53/2022/TLPT-HS ngày 03/6/2022 do có kháng cáo của bị hại Dương Nguyễn Như H đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 04 tháng 5 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

- Bị cáo bị kháng cáo: Nguyễn Thị Tuyết D, sinh ngày 21/01/1995, tại huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Nơi cư trú: Ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp; nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 6/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; giới tính: Nữ; con ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1965 và bà Trần Thị Tuyết C (đã chết); chồng tên Huỳnh Văn K (ly hôn) con có 01 người, sinh năm 2010; tiền án: Không; tiền sự: Không; bị cáo có nhân thân tốt; bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01/3/2022 (có mặt).

- Bị hại: Bà Dương Nguyễn Như H, sinh ngày 22/12/2004 (có mặt)

- Người đại diện hợp pháp cho bị hại Dương Nguyễn Như H: Bà Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1982 (có mặt).

Nơi cư trú: ấp X, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Nơi ở hiện nay: ấp O, xã A, huyện C, tỉnh Trà Vinh.

Ngoài ra, trong vụ án còn có người làm chứng nhưng do không có liên quan đến kháng cáo nên không triệu tập đến phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13 tháng 4 năm 2021, chị Nguyễn Thị Bé L, sinh năm 1982 và con gái là Dương Nguyễn Như H, sinh ngày 22/12/2004, cùng ngụ ấp X, xã M, huyện C, tỉnh Trà Vinh đến nhà của anh Lê Văn M, sinh năm 1972 tọa lạc tại khóm Z, phường V, thành phố T để gặp anh Đỗ Đức V, sinh năm 1977, cư ngụ số N, khóm L, phường D, thành phố T để giải quyết mâu thuẫn trong chuyện kinh doanh. Khi đến nhà anh M, chị L đứng ngoài cổng rào kêu anh V ra nói chuyện. Lúc này, anh M đang uống bia cùng với anh V, anh Nguyễn Trần B, sinh năm 1983, ngụ ấp P, xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp. Bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D cũng có mặt tại nhà anh M, nhưng không cùng uống bia, mà chỉ ngồi ở trên văng kế bên bàn nhậu. Khi nghe tiếng kêu và đập cửa của chị L, anh M ra gặp và khuyên chị L đi về, hôm khác nói chuyện, nhưng chị L không nghe mà cùng với chị H trèo lưới rào B40 để vào bên trong nhà của anh M. Khi vào nhà anh M thấy anh V đang ngồi uống bia nên chị L đã chửi mắng và dùng chén chứa thức ăn trên bàn ném về phía anh V nhưng không trúng. Lúc này chị H tháo nón bảo hiểm đang đội trên đầu xuống vung về hướng bị cáo nhưng không trúng, bị cáo nghĩ chị H tấn công mình nên bị cáo liền chụp lấy một ly thủy tinh có quai đang dùng uống bia để trên bàn bằng tay trái hất nước bia trong ly vào mặt của chị H rồi liền ném ly thủy tinh trúng trực diện vào vùng mặt của chị H làm bể ly gây thương tích phải đến Bệnh viện đa khoa Trà Vinh cấp cứu điều trị.

Tại giấy chứng nhận thương tích số 107/CNTT-BVĐKTV ngày 19/4/2021 của Bệnh viện đa khoa tỉnh Trà Vinh xác định tình trạng thương tích của chị Dương Nguyễn Như H lúc vào viện gồm: vết thương cung mày phải 01cm, mí trên mắt phải 01cm, mí trên trái 02cm và trán phải 0,5cm đã khâu.

Tại Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số: 53/21/TgT ngày 18 tháng 5 năm 2021 của Trung tâm pháp y tỉnh Trà Vinh đối với Dương Nguyễn Như H kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định của Dương Nguyễn Như H là: 11% (Mười một phần trăm); Cơ chế hình thành vết thương là do ngoại lực tác động trực tiếp, vật gây ra thương tích trên là vật cứng có cạnh sắc, hướng từ trước ra sau

Tại bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2, Điều 51; Điều 54; Điều 38 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D 01 (một) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 01/3/2022.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về trách nhiệm dân sự, án phí và quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Ngày 13/5/2022, bị hại Dương Nguyễn Như H kháng cáo Bản án hình sự sơ thẩm, yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D.

Tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay, bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D thừa nhận hành

vi phạm tội như Bản án sơ thẩm đã thể hiện, bị hại giữ nguyên yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt và bổ sung xin hưởng án treo cho bị cáo, bị cáo và bị hại không cung cấp thêm tài liệu chứng cứ gì mới.

Quan điểm đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Trà Vinh: Sau khi xem xét toàn diện nội dung vụ án, lời trình bày của bị cáo và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án. Tòa án sơ thẩm xét xử bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D phạm tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật. Về mức hình phạt án sơ thẩm xử phạt bị cáo 01 năm tù là quá nghiêm khắc. Tại phiên tòa phúc thẩm bị hại xin cho bị cáo được hưởng án treo nhưng bị cáo, bị hại không cung cấp thêm tình tiết giảm nhẹ mới nên đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo cho bị cáo được hưởng án treo của bị hại mà chấp nhận yêu cầu xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Từ những phân tích trên, đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 1 Điều 355, Điều 357 Bộ luật Tố tụng Hình sự, sửa Bản án sơ thẩm của Tòa án thành phố T, theo hướng giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo từ 01 năm tù xuống 09 tháng tù.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Đơn kháng cáo của bị hại là trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận xem xét theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Đối với yêu cầu kháng cáo của bị hại Dương Nguyễn Như H xin giảm nhẹ hình phạt và tại phiên tòa hôm nay xin cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D được hưởng án treo, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tại phiên tòa hôm nay bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D thừa nhận vào khoảng 23 giờ 30 phút ngày 13/4/2021 chị Nguyễn Thị Bé L cùng con gái là Dương Nguyễn Như H đến nhà anh Lê Văn M, ở khóm Z, phường V, thành phố T, leo rào vào bên trong nhà tìm anh Đỗ Đức V để giải quyết mâu thuẫn. Tại đây chị L có những lời lẽ thô tục và dùng chén ném anh V, thấy vậy anh V bỏ chạy. Lúc này chị H lấy nón bảo hiểm vung về hướng bị cáo đang ngồi nhưng không trúng, bị cáo cho rằng chị H tấn công mình nên chụp lấy một ly thủy tinh có quai dùng uống bia ném trúng vào vùng mặt chị H dẫn đến gây thương tích với tỷ lệ thương tật là 11%. Lời khai của bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D tại phiên tòa là phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của bị hại, phù hợp với lời khai của bị cáo tại phiên tòa sơ thẩm và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án được Cơ quan Cảnh sát điều tra thu thập.

[3] Xét khi thực hiện hành vi, giữa bị cáo và chị H không có mâu thuẫn trước đó, nhưng bị cáo nghĩ chị H dùng nón bảo hiểm tấn công mình nên đã dùng ly thủy tinh một loại hung khí nguy hiểm ném trúng vào vùng mặt chị H dẫn đến tổn hại sức khỏe cho chị H với tỷ lệ thương tật là 11%. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, bị cáo thực hiện hành vi gây thương tích cho bị hại với lỗi cố ý. Hành vi này đã

xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác (cụ thể là gây tỷ lệ thương tật cho bị hại là 11%) được pháp luật bảo vệ, hành vi của bị cáo đã làm ảnh hưởng đến an ninh trật tự tại địa phương, đồng thời thể hiện sự xem thường pháp luật. Tòa án cấp sơ thẩm xử bị cáo về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt bị cáo mức hình phạt 01 năm tù là đã xem xét đánh giá một cách toàn diện, khách quan tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo, phù hợp với quy định pháp luật. Tuy nhiên tại phiên tòa phúc thẩm hôm nay bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại cũng thừa nhận có phần lỗi của mình nên dẫn đến việc bị cáo phạm tội và tha thiết xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo được hưởng án treo với lý do: Gia đình bị cáo khó khăn, bị cáo là lao động chính trong gia đình, phải nuôi cha bị bệnh, con nhỏ và đã khắc phục một phần thiệt hại cho bị hại. Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ được quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự, có nơi cư trú rõ ràng chưa có tiền án, tiền sự, phạm tội lần đầu, nguyên nhân bị cáo phạm tội có lỗi của bị hại và người đại diện hợp pháp cho người bị hại. Căn cứ vào Điều 2 Nghị quyết số 02 ngày 15/5/2018 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao, bị cáo D đủ điều kiện được hưởng án treo. Xét thấy cho bị cáo hưởng án treo cũng đủ răn đe, giáo dục bị cáo trở thành công dân có ích cho xã hội, Hội đồng xét xử có căn cứ chấp nhận kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D được hưởng án treo của bị hại và người đại diện hợp pháp cho bị hại, sửa án sơ thẩm.

[5] Đề nghị của Viện Kiểm sát xét xử phúc thẩm có phần không phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử nên không được chấp nhận.

[6] Hội đồng xét xử xét thấy các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố và xét xử đều đúng với quy định pháp luật, những người tham gia tố tụng không có khiếu nại gì đối với các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng nên các quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng và hành vi của người có thẩm quyền tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[7] Về án phí: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 355 và Điều 357 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị hại Dương Nguyễn Như H.

Sửa Bản án hình sự sơ thẩm số 29/2022/HS-ST, ngày 04/5/2022 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Trà Vinh.

Tuyên bố: Nguyễn Thị Tuyết D phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều

54; Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D 01 (một) năm tù cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 02 (hai) năm tính từ ngày tuyên án phúc thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D cho Ủy ban nhân dân xã N, huyện C, tỉnh Đồng Tháp giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với cơ quan, tổ chức, chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trong thời gian thử thách bị cáo có thay đổi nơi cư trú thì phải thực hiện đúng theo quy định tại Điều 92 Luật thi hành án hình sự. Trong thời gian thử thách nếu bị cáo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc bị cáo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Áp dụng khoản 4 Điều 328 Bộ luật tố tụng Hình sự tuyên bố trả tự do cho bị cáo Nguyễn Thị Tuyết D tại phiên tòa.

Về án phí phúc thẩm: Bị cáo, bị hại không phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, không bị kháng nghị, không sửa đổi đã có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Trà Vinh;
- Trại tạm giam CA tỉnh;
- TAND Tp. T;
- VKSND Tp. T;
- Cơ quan THAHS Tp. T;
- Cơ quan CSĐT Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Sở Tư pháp;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu HS, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Văn Mến